TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST Ngày 21-7-2020 V/v tranh chấp Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải
Các Hội thẩm: Bà Lâm Nhật Phượng
Ông Nguyễn Trần Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2020/QĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 2000; Cư trú: ấp Tân Lập, xã T, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. (đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Hsu Wen – P,** sinh năm: 1984; Cư trú: 31, đường V, khóm 020, phường Thâm Khanh, khu Thâm Khanh, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. (đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà có đăng ký kết hôn với ông Hsu Wen – P và được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 ngày 20/7/2018. Sau khi kết hôn giữa 02 bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do ngôn ngữ, tính cách và công việc, nơi cư trú xa nhau. Nay bà xin ly hôn với ông Hsu Wen – P. Bà trình bày giữa hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn ông Hsu, Wen – P trình bày tại bản cam kết và đồng ý ly hôn được hợp thức hóa lãnh sự: Thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ H về thời điểm tiến tới kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống với nhau giữa 02

bên không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời ông xin xét xử vắng mặt ông do ở xa không về được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và giấy chứng nhận kết hôn số số 68 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/7/2018, thì xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Chồng bà Nguyễn Thị Mỹ H là ông Hsu, Wen – P (quốc tịch Trung Quốc - Đài Loan) nên thuộc thẩm quyền của Toà an nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Hsu, Wen – P tự nguyện tìm hiểu và tiến tới kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn giữa 02 bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, theo bà Huyền và ông Hsu, Wen – P cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là khoảng cách xa nhau, môi trường làm việc, cũng như tính cách, ngôn ngữ không hợp nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Hsu, Wen – P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001970 ngày 17/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Hsu, Wen – P là 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Hải

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. H Vĩnh Thạnh;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**